

Số: 5/2021/KM-BC

Hà Nam, ngày 18 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 140/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/08/2021)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Khang Minh Group
2. Địa chỉ trụ sở chính: KCN Châu Sơn, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phú Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.
3. Số điện thoại: 024 3200 2988 Website: <http://www.khangminhgroup.com/>
4. Vốn điều lệ: 148.837.090.000 đồng (*Một trăm bốn mươi tám tỷ, tám trăm ba mươi bảy triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng*).
5. Mã cổ phiếu: GKM
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch
Số hiệu tài khoản: 1100 101 222 9898
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp số 0700510750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 23/09/2010, thay đổi lần thứ 6 ngày 16/01/2020.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khang Minh Group
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 7.441.854 cổ phiếu (*Bằng chữ: Bảy triệu, bốn trăm bốn mươi mốt nghìn, tám trăm năm mươi bốn cổ phiếu*), trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 7.441.854 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 74.418.540.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi tư tỷ, bốn trăm mười tám triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng*), trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 74.418.540.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: Theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 20/09/2021 đến ngày 11/10/2021



8. Ngày kết thúc đợt chào bán: Ngày 18/10/2021
 9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Tháng 11/2021

III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối (%)
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	7.441.854	7.297.794	7.297.794	227	227	0	144.060	98,06%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết (*)	10.000	144.060	144.060	144.060	01	01	0	0	1,94%
Tổng số	10.000		7.441.854	7.441.854	228	228	0	0	100
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	7.400.854	7.400.854	7.400.854	225	225	0	0	99,45%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.000	41.000	41.000	41.000	03	03	0	0	0,55%
Tổng số	10.000	7.441.854	7.441.854	7.441.854	228	228	0	0	100

(*): Theo Nghị quyết HĐQT số 13/2021/KM/NQ-HĐQT ngày 15/10/2021 về việc thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua. Danh sách nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu lẻ, cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua (Theo phụ lục 01 danh sách đính kèm).

IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 7.441.854 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 7.441.854 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 74.418.540.000 đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 74.418.540.000 đồng;
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
3. Tổng chi phí: 178.500.000 đồng.
 - Phí cấp giấy chứng nhận chào bán: 10.000.000 đồng.
 - Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền: 3.500.000 đồng.
 - Chi phí tư vấn phát hành: 165.000.000 đồng.
 - Phí khác: 0 đồng.
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 74.240.040.000 đồng.

V. CƠ CẤU VỐN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH SAU ĐỢT CHÀO BÁN

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	351	22.202.563	222.025.630.000	99,45%
1.1	Nhà nước	0	0	0	0
1.2	Tổ chức	4	2.036.192	20.361.920.000	9,12%
1.3	Cá nhân	347	20.166.371	201.663.710.000	90,33%
2	Nước ngoài	3	123.000	1.230.000.000	0,55%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	1	66.000	660.000.000	0,30%
2.2	Cá nhân	2	57.000	570.000.000	0,25%
	Tổng cộng (1 + 2)	354	22.325.563	223.255.630.000	100%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	1	2.388.975	23.889.750.000	10,70%
2	Cổ đông lớn	2	4.425.000	44.250.000.000	19,82%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	352	17.900.563	179.005.630.000	80,18%
	Tổng cộng (2 + 3)	354 (*)	22.325.563	223.255.630.000	100,00%

(*): Ông Đặng Việt Lê vừa là cổ đông lớn vừa là cổ đông sáng lập.



2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Đặng Việt Lê	020074001370	2.388.975	10,70%
2	CTCP Chứng khoán APG	72/GCNTVLK	2.036.025	9,12%

VI. TÀI LIỆU GỬI KÈM

1. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán.
2. Nghị quyết HĐQT số 13/2021/KM/NQ-HĐQT, ngày 15/10/2021 về việc thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHANG MINH GROUP
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



ĐẶNG VIỆT LÊ

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU LẺ, CỔ PHIẾU DO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU KHÔNG ĐĂNG KÝ MUA

STT	Họ và tên	CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Số cổ phiếu chào bán	Tỷ lệ chào bán (%)	Số cổ phiếu sở hữu sau đợt phát hành	Tỷ lệ sở hữu sau đợt phát hành (%)
1	Trần Thị Thu Hường	030169000341	144.060	1,94%	144.085	0,65%

(Cổ đông Trần Thị Thu Hường sở hữu cổ phiếu trước khi được phân phối số lượng cổ phiếu lẻ, cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua là 25 cổ phiếu)